TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2024
"V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Diêu Anh Tuấn.
2. Bà Phan Thị Thanh Thủy.
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.
Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1977.
Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1973.
Đều cư trú tại: Xóm P, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/02/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sỹ Hòa kết h với nhau vào ngày 28 tháng 02 năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N (nay là UBND xã Đ, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bình thường được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế của vợ chồng gặp khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng chưa được ban cán sự xóm hòa giải nhưng chị C cũng đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng đều không có kết quả. Do đó vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018. Sau khi vợ chồng ly thân thì chị đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài đến cuối năm 2023 thì chị về nước và về nhà mẹ đẻ của chị sinh sống cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/11/2003 và Nguyễn Sỹ Q1, sinh ngày 18/4/2011, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay nếu ly hôn thì con chung là Nguyễn Sỹ Q đã trên 18 tuổi trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn con chung Nguyễn Sỹ Q1, sinh ngày 18/4/2011 có nguyện vọng được ở với anh H nên chị đồng ý giao con chung Nguyễn Sỹ Q1 cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến lúc con chung trưởng thành theo nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung nên chị đồng ý và không có ý kiến gì.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Sỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị C kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 02 năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N (nay là UBND xã Đ, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng có xảy ra cãi vã. Đến cuối năm 2018 thì chị đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài đến cuối năm 2023 thì chị C về nước và về nhà mẹ đẻ của chị C sinh sống cho đến nay. Mặc dù anh đã nhiều lần lên động viên chị C về nhà sinh sống, chăm sóc con cái nhưng chị C đều không về. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với chị C vì hiện tại anh đang còn thương yêu chị C nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/11/2003 và Nguyễn Sỹ Q1, sinh ngày 18/4/2011, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay nếu ly hôn thì con chung là Nguyễn Sỹ Q đã trên 18 tuổi trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn con chung Nguyễn Sỹ Q1, sinh ngày 18/4/2011 có nguyện vọng được ở với anh H nên anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Sỹ Q1 đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại anh H đang làm công nhân thu nhập bình quân mỗi tháng từ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) nên đảm bảo điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định

của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ H.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một con chung của chị C, anh H là Nguyễn Sỹ Q1, sinh ngày 18/4/2011 theo nguyện vọng của con chung đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Sỹ H không yêu cầu chị Vũ Thị C cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Còn con chung Nguyễn Sỹ Q đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị C, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị Vũ Thị C và anh Nguyễn Sỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Vũ Thị C phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Vũ Thị C yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Sỹ H có hộ khẩu thường trú tại xóm P, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

[2] *Về nôi dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị C và anh Nguyễn Sỹ H đăng ký kết hôn kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 02 năm 2003, tại UBND xã Đ, huyện N (nay là UBND xã Đ, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị C và anh H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị C, nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế của vợ chồng gặp khó khăn dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Tuy nhiên theo anh H nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến có xảy ra cãi vã. Sau khi chị C đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài đến cuối năm 2023 thì chị C về nước và về nhà mẹ đẻ của chị C sinh sống cho đến nay. Tuy nhiên anh H không đồng ý ly hôn với chị C vì anh đang còn thương yêu chị C nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành.

Như vậy chị C và anh H đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xả ra mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Tuy nhiên anh H không đồng ý ly hôn với chị C vì còn thương yêu chị C nhưng anh H không đưa ra được các biện pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H xác định quá trình chị C, anh H chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại chị C, anh H đã sống ly thân nên khả năng để vợ chồng đoàn tụ là không khả thi.

Xét mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ H như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Vũ Thị C và anh Nguyễn Sỹ H có hai con chung là Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/11/2003 và Nguyễn Sỹ Q1, sinh ngày 18/4/2011, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay ly hôn anh H, chị C thỏa thuận con chung Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 20/11/2003 đã trên 18 tuổi trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cong chung Nguyễn Sỹ Q1, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến lúc con chung trưởng thành theo nguyện vọng của con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hiện tại anh H đang làm công nhân thu nhập bình quân mỗi tháng từ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), nên đảm bảo điều kiện thu nhập, ăn ở sinh hoạt để trực tiếp nuôi con chung. Mặt khác con chung Nguyễn Sỹ Q1 cũng có nguyện vọng được ở với anh H và chị C cũng đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến lúc con chung trưởng thành theo nguyện vọng của con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh tại địa phương xác định quá trình chăm sóc, giao dục con chung thì anh H, chị C không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi chon chung. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị C, anh H là giao con chung Nguyễn Sỹ Q1, sinh ngày 18/4/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến lúc con chung trưởng thành theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là phù hợp

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Sỹ H không yêu cầu giải quyết buộc chị Vũ Thị C cấp dưỡng nuôi con chug nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Vũ Thị C và anh Nguyễn Sỹ H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Vũ Thị C phải chịu toàn bộ án phí LHST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho anh Nguyễn Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một con chung của chị C, anh H là Nguyễn Sỹ Q1, sinh ngày 18/4/2011, đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Còn con chung Nguyễn Sỹ Q đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị C, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2.2. Anh Nguyễn Sỹ H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Chị Vũ Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có tểh quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Vũ Thị C và anh Nguyễn Sỹ H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006852 ngày 19/3/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị C đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã Nghĩa Mỹ (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên